

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3199 /SGDDT-GDTXNNĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2025 - 2026 đối với
giáo dục nghề nghiệp

Ng. TS - Bảo PHU Chi tạo

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 803	
ĐẾN Ngày: 11/10/2025	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các Trường Trung cấp;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Giám đốc các cơ sở hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 6130/BGDĐT-GDNN-GDTX ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện “Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện “Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh “Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục nghề nghiệp (GDNN) như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chỉ thị số 21-CT/TW, Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế

hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và các văn bản có liên quan khác; gắn triển khai thực hiện chỉ đạo về phát triển GDNN với triển khai thực hiện xây dựng Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá thực trạng đầu tư và hoạt động của các cơ sở GDNN; trên cơ sở đó chủ động bố trí hoặc đề xuất nguồn lực để chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở GDNN; ưu tiên cơ sở vật chất, thiết bị cho ngành nghề công nghệ cao, ngành trọng điểm quốc gia, ngành mới nổi; bảo đảm đủ thời lượng thực hành theo chương trình, ưu tiên đầu tư cho ngành nghề công nghệ mới nổi.

4. Tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, đặc biệt các chương trình chất lượng cao, các ngành nghề liên quan đến công nghệ số, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, logistics, công nghiệp phụ trợ...; tích hợp kỹ năng xanh, kỹ năng số, tư duy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo.

5. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN; triển khai hiệu quả mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”. Mở rộng đào tạo theo mô hình “một chương trình - hai địa điểm” (lý thuyết tại trường, thực hành tại doanh nghiệp) và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lao động trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đặc thù của Thành phố và chỉ đạo các cơ sở GDNN tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tại địa phương tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

7. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về GDNN trong các Chương trình đào tạo nghề cho các đối tượng theo quy định.

8. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng cung cấp dịch vụ công theo chỉ đạo. Định kỳ đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở GDNN theo Bộ chỉ số do Bộ GDĐT ban hành; công khai các hoạt động GDNN trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT. Quán triệt tinh thần đột phá, tập trung ưu tiên cho chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Triển khai hiệu quả học bạ số, văn bằng số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và nhân lực để kết nối, liên thông dữ liệu.

9. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền trong lĩnh vực GDNN. Tổ chức các ngày Hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố.

10. Nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó chú trọng đào tạo nhân lực ở các ngành, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố. Triển khai các biện pháp để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở GDNN.

11. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định trong suốt quá trình đào tạo tại các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố, không để xảy ra các tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực GDNN.

12. Thực hiện định kỳ công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển sinh, đào tạo và in ấn, quản lý, cấp phát và sử dụng văn bằng, chứng chỉ GDNN; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

B. CHỈ TIÊU NĂM HỌC

1. Theo dõi, đánh giá kết quả “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận”, trong đó, đến hết năm 2025 đạt 87% và đến hết năm 2026 đạt 87,4% .

2. Thu hút khoảng 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống GDNN; học sinh, sinh viên nữ đạt khoảng 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

3. Phối hợp tổ chức đào tạo bổ sung, đào tạo thường xuyên cho khoảng 60% lực lượng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

4. Có khoảng 70% các cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

5. Đề xuất xây dựng khoảng 07 trường chất lượng cao.

6. Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

7. Phần đầu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

8. Thực hiện chỉ tiêu giảm trường trung cấp công lập thuộc Thành phố theo lộ trình của Đề án tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

9. 100% các cơ sở GDNN xây dựng Chiến lược phát triển đơn vị giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

10. Phần đầu 100% đơn vị triển khai hiệu quả mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”, mô hình “một chương trình - hai địa điểm”.

11. 100% đơn vị thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu của ngành và dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

12. Xây dựng cẩm nang hướng nghiệp - tuyển sinh đối với GDNN trên địa bàn Thành phố; gắn với phong trào “Bình dân học vụ số” và xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời của người dân.

13. Thực hiện 100% các nội dung kiểm tra các cơ sở GDNN theo Quyết định số 1351/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Sở GDĐT về phê duyệt danh mục các cuộc kiểm tra năm học 2025 - 2026.

14. Thực hiện 100% các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình nâng cao chất lượng GDNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 theo Kế hoạch số 634/KH-UBND ngày 25/01/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN, tạo động lực cho đổi mới và phát triển Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh

Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt đến khâu tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện GDĐT Thành phố.

Đổi mới quản lý nhà nước về GDNN theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về GDNN, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp trung ương với địa phương và các cơ sở GDNN.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực GDNN để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới cơ chế quản trị cơ sở GDNN, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Gắn tự chủ với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong quản trị các cơ sở giáo dục.

Tăng cường chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội cho các ngành các cấp, các cơ sở giáo dục để điều tiết quy mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; mỗi cơ sở giáo dục căn cứ theo nội dung, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế, xây dựng Kế hoạch triển khai không gian văn hóa Hồ Chí Minh, chọn lựa những nội dung cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố để tổ chức đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách (lao động nông thôn, người có đất thu hồi, người chấp hành xong án phạt tù, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an,...) và người

lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo, nhiệm vụ đào tạo nâng cao, đào tạo bổ sung cho người lao động.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố để tổ chức định kỳ các sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm theo các lĩnh vực đào tạo trọng điểm của Thành phố.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng xã đảo, miền núi, học sinh thuộc các khu vực ngoại thành, còn khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về GDNN trong các Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai thực hiện đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, thanh niên tình nguyện, lao động nông thôn, người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Tham mưu công tác sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở GDNN, bảo đảm phân bố hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù đơn vị hành chính mới trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; quá trình sắp xếp phải bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sau sắp xếp, đề xuất, điều chỉnh hợp lý nếu cần thiết.

Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; xây dựng thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với một số cơ sở giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục địa phương; linh hoạt, đa dạng hoá các chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục

để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Phát triển các cơ sở GDNN chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh GDNN đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

Tạo chuyên môn mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GDNN theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng GDĐT; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức GDĐT; chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục cho học sinh, sinh viên Thành phố lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm người tử tế, có tri thức góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến và trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe học đường; giáo dục thể chất, phát triển thể trạng và năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao cho học sinh, sinh viên.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích các cơ sở GDNN, doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, phát huy tiềm năng của người học, khuyến khích tự học; tăng cường ứng dụng CNTT để mở rộng không gian học tập; tổ chức các hoạt động học cho học sinh, sinh viên trên hệ thống quản lý học tập nhằm xây dựng năng lực tự học, định hướng học tập suốt đời góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố học tập. Hoàn thiện các phương

thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng cơ sở GDNN đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cơ sở GDNN; đảm bảo triển khai dạy học ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khuyến khích đào tạo bằng ngoại ngữ một số ngành học, môn học; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

Tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, đặc biệt các chương trình chất lượng cao, các ngành nghề liên quan đến công nghệ số, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, logistics, công nghiệp phụ trợ...; tích hợp kỹ năng xanh, kỹ năng số, tư duy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN; triển khai hiệu quả mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”. Mở rộng đào tạo theo mô hình “một chương trình - hai địa điểm” (lý thuyết tại trường, thực hành tại doanh nghiệp) và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lao động trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tăng cường các giải pháp thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tại địa phương tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Hội thi kỹ năng nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở GDNN.

Tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật các chương trình đào tạo để 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở GDNN.

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng; sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại và nâng trình độ chuẩn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, tăng số lượng giảng viên đi đào tạo sau đại

học ở nước ngoài; thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước, người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên tại các cơ sở GDNN.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; đổi mới công tác đánh giá, phân loại nhà giáo và CBQL giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có giải pháp phù hợp trong bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo.

Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến, thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển giáo dục, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tuyển dụng, sử dụng nhà giáo, người lao động đúng quy định, không để xảy ra tình trạng nợ lương hoặc các quyền lợi chính đáng của nhà giáo, người lao động tại đơn vị. Tuân thủ các quy định liên quan trước khi ký hợp đồng làm việc đối với nhân sự là người nước ngoài.

Thường xuyên rà soát, bồi dưỡng để 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển GDNN

Tổ chức thực hiện đánh giá thực trạng đầu tư và hoạt động của các cơ sở GDNN; trên cơ sở đó chủ động bố trí hoặc đề xuất nguồn lực để chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở GDNN; ưu tiên cơ sở vật chất, thiết bị cho ngành nghề công nghệ cao, ngành trọng điểm quốc gia, ngành mới nổi; bảo đảm đủ thời lượng thực hành theo chương trình, ưu tiên đầu tư cho ngành nghề công nghệ mới nổi.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển GDNN, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu, các ngành nghề mũi nhọn.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDNN; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thực đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thực chất lượng cao. Đối với ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học.

Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Rà soát cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học nhằm đảm bảo các điều kiện hoạt động GDNN, đặc biệt là những ngành, nghề có yêu cầu về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành giáo dục để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu đối với GDNN, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Chọn lọc các nền tảng công nghệ mở để sử dụng. Xây dựng quản lý dữ liệu tạo ra giá trị định hướng phát triển theo mục tiêu của ngành giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi, công bằng để các cá nhân, tổ chức tham gia đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục Thành phố.

Đầu tư xây dựng, phát triển và khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người dân. Xây dựng lộ trình cụ thể cả về chính sách lẫn công nghệ để có được dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GDĐT hướng đến một nền tảng đào tạo hướng đối tượng, gắn bó chặt chẽ với điều kiện đặc thù và nhu cầu riêng của từng khu vực.

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền băng thông, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo: Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động, giúp họ nhanh chóng đạt được kỹ năng phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng ngành” và Đề án Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun: Thiết kế các khóa học theo dạng mô-đun, giúp người lao động học và cập nhật nhanh các kỹ năng cần thiết mà không cần tham gia chương trình dài hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí theo Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thúc đẩy tăng trưởng hai con số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế

Chủ động mở rộng hợp tác song phương và đa phương; thúc đẩy hợp tác với các nước có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới. Đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ hợp tác, trong đó ưu tiên

thực hiện các cam kết quốc tế, khu vực về mục tiêu phát triển giáo dục, chương trình, dự án và các chương trình học bổng hiệp định đối với GDNN.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế giữa các cơ sở GDNN của Việt Nam và các đối tác có uy tín của nước ngoài; thực hiện tham chiếu khung trình độ đào tạo nghề của Việt Nam với các khung trình độ đào tạo của các nước và khu vực.

Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài; đẩy mạnh việc công nhận chứng chỉ, văn bằng liên thông với các chương trình đào tạo của các trường nước ngoài có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận để thu hút học sinh, sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập, nghiên cứu và làm việc tại Việt Nam.

9. Tiếp tục thực hiện các nội dung thuộc Chương trình nâng cao chất lượng GDNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

Tổ chức ngày Hội tuyển sinh, hướng nghiệp.

Tổ chức kiểm định chất lượng GDNN đối với các cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố.

Tổ chức Kỳ thi Kỹ năng nghề cấp Thành phố.

Tổ chức Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp Thành phố.

Tổ chức Hội giảng nhà giáo GDNN cấp Thành phố.

Tổ chức Hội thao An ninh quốc phòng dành cho học sinh sinh viên GDNN cấp Thành phố.

Tổ chức Hội thao thể dục thể thao dành cho học sinh sinh viên GDNN cấp Thành phố.

Thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về GDNN Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức lựa chọn và đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho 02 Trung tâm GDNN - Giáo dục thường xuyên để thực hiện thí điểm tổ chức đào tạo nghề kết hợp đào tạo kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo mô hình đào tạo nghề ngắn hạn của Đức.

Lập đề xuất chủ trương dự án đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học và công tác chuyển đổi số trong các cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố.

Lựa chọn cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố để thí điểm xây dựng mô hình Trung tâm Văn hóa - Thể dục Thể thao GDNN.

Tổ chức đoàn công tác đi làm việc, đàm phán tại các cơ sở GDNN, giáo dục đại học về việc chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến tại các quốc gia có thể mạnh ở các lĩnh vực trọng tâm phát triển nguồn nhân lực sau đào tạo GDNN của Thành phố đến năm 2025.

10. Về xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

10.1. Nội dung chỉ đạo

a) **Nghị quyết số 24-NQ/TW** quy định: “Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%”.

b) **Nghị quyết số 31-NQ/TW** quy định:

“- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đạt trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập. Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hướng tới mục tiêu là trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; tăng cường năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; chủ động ứng phó hiệu quả các loại dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế đột phá thu hút nguồn lực đầu tư phát triển và thúc đẩy xã hội hoá trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá, thể thao; nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết đầu tư trong các lĩnh vực này. Áp dụng thí điểm việc lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và khoa học - công nghệ.”;

c) **Nghị quyết số 71-NQ/TW** quy định:

- Về quan điểm chỉ đạo:

“Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. **GDDN giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao.** Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”.

- Về mục tiêu:

“**Đến năm 2030:** Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. **Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, GDDN được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học và ít nhất 80% cơ sở GDDN đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỷ lệ người trong độ**

tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao.

Đến năm 2045: Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. **Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.** Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của đất nước, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển, có thu nhập cao. Phấn đấu ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.”

d) Quyết định số 73/QĐ-TTg quy định lộ trình:

“Đến năm 2030: Mạng lưới cơ sở GDNN đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Giảm ít nhất 30% cơ sở GDNN công lập so với năm 2020, trong đó: giảm khoảng 50% trường trung cấp công lập; nâng tỷ lệ cơ sở GDNN tư thục, cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài lên khoảng 50%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Mạng lưới cơ sở GDNN đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của nước phát triển, thu nhập cao; chất lượng đào tạo thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực ASEAN; một số cơ sở GDNN bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.”

đ) Quyết định số 1711/QĐ-TTg quy định:

“Phát triển mạng lưới cơ sở GDNN đa dạng, linh hoạt về loại hình, có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về nhân lực có kỹ năng cho phát triển các ngành kinh tế của Thành phố và Vùng Đông Nam Bộ. Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm hợp lý về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng.”

“Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động trong những lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho Thành phố. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế về GDNN. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động”;

10.2. Định hướng của Thành phố về phát triển GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

10.2.1. Về mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

- Đến năm 2045, GDNN Thành phố đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, trở thành địa phương phát triển hàng đầu về GDNN trong nước, trong khu vực ASEAN và bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thu hút 45-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống GDNN; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Có khoảng 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên;

- Có khoảng 70% các cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; có khoảng 10 trường chất lượng cao.

- 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại;

- 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

10.2.2. Về các lĩnh vực trọng tâm phát triển nguồn nhân lực sau đào tạo GDNN của Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

a) Lĩnh vực Công nghệ thông tin - truyền thông: Trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IoT); Dữ liệu lớn (Big Data); Học máy - Học sâu (Deep Learning, Machine Learning); GIS; Kỹ thuật máy tính; Hệ thống thông tin quản lý; Giải pháp phần mềm công nghệ thông tin; Quản trị mạng; An ninh mạng; Điện toán đám mây; Công nghệ Web.

b) Lĩnh vực Cơ khí - Ô tô: Kỹ thuật gia công CNC (Tiện, Phay); Kỹ thuật khuôn mẫu; Kỹ thuật In 3D; Kỹ thuật thiết kế công nghiệp; Cơ khí công nghiệp; Kỹ thuật đo lường; Kỹ thuật Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ ô tô điện; Công nghệ ô tô tự hành.

c) Lĩnh vực Cơ điện tử - Tự động hóa: Kỹ thuật tay máy - người máy; Công nghệ robot; Robot di động; Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động; Tự động hóa công nghiệp; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp; Kỹ thuật điện công nghiệp - dân dụng; Kỹ thuật lắp đặt điện; Điều khiển công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

d) Lĩnh vực Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị doanh nghiệp: Tài chính doanh nghiệp; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Kế toán ngân hàng; Quản trị nhân sự; Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ; Quản trị kinh doanh.

đ) Lĩnh vực Logistics: Quản lý kho cảng hàng không; Quản lý kho cảng biển; Quản lý kho lạnh; Khai thác vận tải đường bộ; Khai thác vận tải đường không; Khai thác vận tải đường biển; Vận hành thiết bị xếp dỡ hàng hóa hàng hải; Xếp dỡ cơ giới tổng hợp; Chuỗi Logistics; Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp (Industrial System Engineering), Quản lý Chuỗi cung ứng.

e) Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe: Y học cổ truyền; Kỹ thuật dược; Dược liệu dược học cổ truyền; Điều dưỡng; Điều dưỡng y học cổ truyền; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Quản trị Bệnh viện.

g) Lĩnh vực Du lịch: Điều hành tour du lịch; Quản trị khu Resort; Du lịch sinh thái; Quản trị lễ hành; Quảng bá hình ảnh; Hướng dẫn du lịch; Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn.

h) Lĩnh vực Xây dựng - Môi trường - Đô thị: Quản lý tòa nhà; Quản lý xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công nghệ và giải pháp thi công; Bảo vệ môi trường công nghiệp; Xử lý nước thải; Năng lượng tái tạo; Bảo trì hệ thống hạ tầng đô thị; Cấp thoát nước (Cơ sở hạ tầng).

10.2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm

10.2.3.1. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển GDNN

a) Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về GDNN, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GDNN.

b) Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông trong lĩnh vực GDNN bằng các hình thức như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí), truyền thông qua mạng viễn thông và internet, tổ chức các sự kiện về GDNN (hội thi, hội diễn, hội thao, hội nghị tuyên dương, ngày hội tuyển sinh - hướng nghiệp) nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và vị trí, tầm quan trọng của nguồn nhân lực sau tốt nghiệp GDNN cho phụ huynh, học sinh.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về GDNN cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo các cơ sở GDNN.

d) Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề.

10.2.3.2. Rà soát, bổ sung, xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng

a) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia,

nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

b) Thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp.

c) Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở GDNN và hệ sinh thái khởi nghiệp GDNN.

d) Tổ chức hoạt động nghiên cứu GDNN theo hướng xây dựng các chương trình, các bậc đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt chú trọng lĩnh vực điện tử và vi mạch bán dẫn cho đội ngũ “kỹ thuật viên”, những người làm việc cụ thể trong lĩnh vực điện tử và vi mạch bán dẫn.

10.2.3.3. Đẩy mạnh phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

a) Xây dựng và ban hành chính sách thu hút người học tham gia các chương trình GDNN thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng sức khỏe,...; chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện các chính sách về bình đẳng giới trong GDNN.

b) Đơn giản hóa các thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề từ đó ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững.

c) Đẩy mạnh thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học vào GDNN.

10.2.3.4. Thực hiện Đề án quản lý mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở GDNN theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý

về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa gắn với nhu cầu thị trường lao động.

c) Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDNN đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù. Phát triển cơ sở GDNN tư thực, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở GDNN trong doanh nghiệp.

d) Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng về GDNN tiếp cận “quản lý rủi ro” và đẩy mạnh công tác “hậu kiểm”. Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở GDNN và cơ quan quản lý nhà nước.

10.2.3.5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cao và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

a) Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô-đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu.

b) Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới đặc biệt là đào tạo lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực vi mạch bán dẫn; ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học đối với trình độ trung cấp, cao đẳng.

c) Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh; đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

d) Thực hiện đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động đào tạo; khuyến khích việc tham gia đánh giá, thừa nhận kết quả đánh giá của người sử dụng lao động trong quá trình đào tạo của các cơ sở GDNN.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm định, đánh giá và công nhận chất lượng GDNN.

e) Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo; xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống GDNN phát triển đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế.

g) Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích đối với các cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, cơ sở GDNN được công nhận là trường chất lượng cao. Xây dựng cơ chế phân tầng, xếp hạng các cơ sở GDNN.

10.2.3.6. Xây dựng, triển khai và nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về GDNN giữa “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”

a) Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực, phát triển các quy trình, công cụ thu thập, cập nhật

và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo bổ sung, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

c) Nghiên cứu, thực hiện việc công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

d) Thực hiện việc gắn kết thường xuyên, mật thiết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức hoạt động đào tạo. Kịp thời cập nhật, bổ sung các kiến thức mới ở những lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, các kiến thức về “Xanh hóa”, bảo vệ môi trường nhằm cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp theo xu hướng của công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường.

10.2.3.7. Tăng ngân sách nhà nước cho GDNN hàng năm; ưu tiên phân bổ ngân sách cho GDNN trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương; tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết theo quy định của pháp luật

a) Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho GDNN. Xây dựng các chế độ chính sách khuyến khích khu vực tư nhân tham gia GDNN.

b) Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho GDNN, đặc biệt trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và đào tạo lĩnh vực công nghệ cao.

c) Tăng mức độ tự chủ trong hoạt động đối với cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố.

d) Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở GDNN chất lượng cao, đặc biệt các cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và thực hành, cơ sở GDNN có nghề trọng điểm, nghề kỹ thuật cao, nghề “xanh”.

đ) Hỗ trợ cho đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ GDNN, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

10.2.3.8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về GDNN; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước

a) Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các nước trong khu vực và trên thế giới, với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực GDNN.

b) Đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở GDNN, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

c) Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn về GDNN; tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở GDNN trong khu vực và quốc tế.

10.3. Về việc xây dựng chiến lược phát triển của cơ sở GDNN

Trên cơ sở định hướng, chỉ tiêu và các nhiệm vụ phát triển GDNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức nghiên cứu, thực hiện xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị với các nội dung chính gồm:

Phần thứ nhất: Cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận để xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị.

a) Cơ sở pháp lý: tổng hợp, liệt kê các văn bản (của Đảng, của Nhà nước) liên quan đến việc xây dựng chiến lược của đơn vị.

b) Cơ sở lý luận: phân tích sự cần thiết, định hướng phát triển của đơn vị.

Phần thứ hai: Đánh giá thực trạng của đơn vị

a) Phân tích thực trạng của đơn vị: về đội ngũ nhân sự; về tình hình cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; năng lực tuyển sinh, hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động khởi nghiệp; công tác kiểm định chất lượng,...

b) Phân tích SWOT toàn diện đơn vị.

c) Phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực tại địa bàn trú đóng, khu vực lân cận và đánh giá sự phù hợp của đơn vị với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Phần thứ ba: Chiến lược phát triển của đơn vị

a) Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

b) Mục tiêu - Hệ thống chỉ tiêu

c) Kế hoạch thực hiện

d) Nguồn lực thực hiện

đ) Phân kỳ thực hiện (xác định các mốc năm 2030, năm 2035, năm 2045).

Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện.

11. Tăng cường các giải pháp để quảng bá hình ảnh đơn vị, cung cấp các video ngắn giới thiệu về trường lớp, ngành nghề đào tạo để đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT nhằm thực hiện hiệu quả chỉ tiêu tuyển sinh vào học GDN

Công khai, minh bạch các khoản thu đối với người học tại đơn vị, thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Nghiên cứu và tuyệt đối không được vi phạm các hành vi bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực GDN được quy định tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022.

Thực hiện phân cấp của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân Thành phố tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 6231/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 06/10/2025, các trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động GDN tại Sở GDĐT (nộp hồ sơ trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia), các trường cao đẳng còn lại trên địa bàn Thành phố sẽ thực hiện nội dung này tại Bộ GDĐT.

Quan tâm thực hiện đầy đủ công tác báo cáo số liệu định kỳ hàng tháng tại Cổng thông tin điện tử GDN Thành phố. Cử đầu mối tiếp nhận thông tin và thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, yêu cầu từ Sở GDĐT.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở của những nội dung hướng dẫn trên đây, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, đề nghị Thủ trưởng các cơ sở GDN nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, các phát sinh, vướng mắc đề nghị liên hệ với Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học) để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GDN&GDTX, Bộ GDĐT;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTXNN&DH (Ph).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Hải Thanh